

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 11-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái và bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Tới -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1997, tại huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn S và bà Lò Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2020 đến nay. “Có mặt”.

2. Lò Văn Đ; Tên gọi khác: Không; sinh năm 2002, tại huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn P và bà Lò Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 18/11/2020 đến nay. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 18/11/2020, Lò Văn T mang theo số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) rủ Lò Văn Đ (là em họ của Thích) đi tìm mua ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đ đồng ý, sau đó T điều khiển xe máy

nhãn hiệu VMEPSANDA màu đen không gắn biển kiểm soát của gia đình chở Đ ngồi sau đi từ nhà ở bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La theo đường liên bản thuộc bản L1, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La thì T và Đ gặp một người đàn ông dân tộc Mông (T và Đ không biết tên, địa chỉ) đang đi bộ trên đường. T xuống xe hỏi người đàn ông có ma túy bán không, người đàn ông trả lời có. Lò Văn T dừng xe và đi đến chỗ người đàn ông dân tộc Mông (Đ vẫn ngồi lại trên xe) nói muốn mua 2.000.000đ, người đàn ông dân tộc Mông đồng ý và nói T đợi ở đó rồi đi bộ về phía biên giới L. Sau khoảng 20 phút, người đàn ông dân tộc Mông quay lại chỗ T và Đ đứng đợi. T đưa 2.000.000đ cho Lò Văn Đ thanh toán cho người đàn ông dân tộc Mông, người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho Đ 01 gói nilon màu hồng và cho thêm một ít Heroine được gói trong túi nilon màu đen để sử dụng. Sau khi nhận được gói ma túy, T và Đ mở túi nilon ra kiểm tra thì thấy có 200 viên Methamphetamine và 01 gói nhỏ màu đen bên trong có chứa Heroine. Sau đó T điều khiển xe máy chở Đ ngồi sau, Đ cầm theo gói ma túy ở tay phải quay trở về theo đường cũ, đi được khoảng 50m T và Đ dừng trước đường dân sinh không có người qua lại, T và Đ lấy ra 03 viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức đốt, hít. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ dùng tay phải cầm gói ma túy ngồi sau xe T đi về. Trên đường đi T và Đ bàn bạc sẽ cùng nhau bán số ma túy vừa mua được với giá 30.000đ/viên. Về đến khu vực bản L 1, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác đồn Biên phòng C – BDBP tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang đối với Lò Văn T, sinh năm 1997 và Lò Văn Đ, sinh năm 2002.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 197 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ “WY” nghi là Methamphetamine và 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine do Lò Văn Đ cầm ở tay phải giao nộp cho tổ công tác; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readme, vỏ màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Đ; 01 xe máy nhãn hiệu VMEPANDA, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn T.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 Đồn Biên phòng Chiềng On-BDBP tỉnh Sơn La phối hợp với phòng PC09 Công an, tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T và Lò Văn Đ; trích rút mẫu giám định:

-01 gói màu hồng bên trong có chứa 197 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, bề mặt mỗi viên có chữ “WY” có khối lượng là 20,78 gam; trích 05 viên đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,53 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1; còn lại 192 viên đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 20,25 gam ký hiệu T2 nhập kho vật chứng; 01 gói nilon màu đen bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,03 gam làm mẫu giám định ký hiệu T3

Tại kết luận giám định số: 1697 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự PC09 Công an, tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,53 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 là ma túy; loại Heroine; khối lượng gửi giám định là 0,03 gam.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSYC ngày 15 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 10 đến 11 năm tù. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 9 năm 6 tháng đến 10 năm tù.

-Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn T và Lò Văn Đ -Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/11/2020 tại xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 15 giờ 40 phút, ngày 19/11/2020 tại phòng kỹ thuật hình sự Công an, tỉnh Sơn La. Gồm có: 01 giấy phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu đen; 01 túi nilon màu hồng bên trong túi có chứa 192 viên có khối lượng 20,25 gam ký hiệu T2. Trả cho Lò Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, số IME11: 355853107734090; IME12: 355853107734098, điện thoại đã qua sử dụng. Trả cho Lò Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu đen, số IME11 862280050043178; IME12: 862280050043160, điện thoại đã qua sử dụng. Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu VMEPSADA, số khung RLGSA 10 0H7H 201030 không gắn biển kiểm soát, xe không có giấy tờ kèm theo, không có chìa khóa, xe không có gương chiếu hậu 2 bên trái, phải, xe không có yếm, không xi nhan, xe dạng tự chế đã qua sử dụng.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lò Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng bị cáo Lò Văn Đ là hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra Công an huyện Y, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã nêu.

Xét thấy lời khai của các bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, kết quả trưng cầu giám định, lời khai của những người có liên quan trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 16 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2020, Lò Văn T mang theo số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và rủ Lò Văn Đ đi mua ma túy. Các bị cáo đã mua được 01 gói Heroine và 197 viên Methamphetamine với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khi bắt quả tang Lò Văn T và Lò Văn Đ thu giữ 197 viên Methamphetamine có khối lượng 20,78 gam và 01 gói Heroin có khối lượng 0,03 gam mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ là 20,78 gam; loại Methamphetamine và 0,03 gam, loại Heroine.

Các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, mua bán chất ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 18-11-2020 các bị cáo đã có hành vi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi trên của các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ để mua bán trái phép là 20,78gam Methamphetamine, 0,03 gam Heroine, có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam, nên các bị cáo đã phạm vào điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Lò Văn T là người khởi xướng rủ Lò Văn Đ đi mua ma túy, trực tiếp điều khiển xe máy của mình chở Lò Văn Đ ngồi sau xe đi đến bản L1, xã P, mua ma túy, là người trực tiếp hỏi mua ma túy và là người chuẩn bị số tiền 2.000.000 đồng mua ma túy. Lò Văn T có vai trò chính trong vụ án nên khi lượng hình cần có mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo Lò Văn Đ.

Bị cáo Lò Văn Đ khi được T rủ đi mua ma túy đã đồng tình ngay, là người đồng phạm tích cực cùng T đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, khi mua được ma túy và sử dụng ma túy xong, trên đường đi về nhà, Đ đã tích cực giúp bị cáo T cất dấu số ma túy mua được. Lò Văn Đ là đồng phạm với bị cáo Lò Văn T, Đ có vai trò thứ yếu trong vụ án, khi quyết định hình phạt cần xem xét có mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo T theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ. Bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ là đối tượng tàng trữ chất ma túy để sử dụng và để bán kiếm lời, cụ thể là đã tàng trữ 20,78 gam methamphetamen và 0,03 gam Heroine sử dụng và để bán. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, các bị cáo phạm tội đã làm ảnh hưởng sâu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, gây lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân, nhất là L là khu vực biên giới với nước bạn Lào.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo Lò Văn Đ có ông nội là ông Lò Văn G được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ sự phân tích, nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đối với các bị cáo, biện pháp cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết để cho các bị cáo có thời gian và điều kiện học tập, cải tạo thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen thu giữ của Lò Văn T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại SAMSUNG là của Lò Văn T; chiếc điện thoại Realme là của Lò Văn Đ, các bị cáo không sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy. Cần trả lại chiếc điện thoại trên cho Lò Văn T và Lò Văn Đ, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn T và Lò Văn Đ Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/11/2020 tại xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La, gồm có: 01 giấy phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu đen; 01 túi nilon màu hồng bên trong túi có chứa 192 viên có khối lượng 20,25 gam ký hiệu T2. Xét thấy đây là những vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01xe máy nhãn hiệu VMEPSANDA, không gắn biển kiểm soát, xe không có giấy tờ kèm theo, không có chìa khóa, xe không có gương chiếu hậu 2 bên trái, phải xe không cánh yếm, không xi nhan, xe dạng tự chế cũ đã qua sử dụng đây là chiếc xe mà bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ đã sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội. Xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu xung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông (T và Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ). Nơi trao đổi mua bán ma túy ở ngoài đường, giáp ranh biên giới Việt Nam-Lào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 bộ luật Hình sự. Nhưng xét thấy qua xác minh của cơ quan điều tra các bị cáo tài sản không có gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng bị cáo Lò Văn Đ là thành viên hộ nghèo, thuộc diện được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 nêu trên của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, do đó cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/11/2020

2. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
- Xử Phạt bị cáo Lò Văn Đ 09 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/11/2020

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen, số IME11: 355853107734090; IME12: 355853107734098, điện thoại đã qua sử dụng cho Lò Văn T.

- Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Readme, vỏ màu đen, số IME11: 862280050043178; IME12: 862280050043160, điện thoại đã qua sử dụng cho Lò Văn Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn T và Lò Văn Đ xảy ra ngày 18/11/2020 bên trong có vật chứng gồm: 01 giấy phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu đen; 01 túi nilon màu hồng bên trong túi có chứa 192 viên có khối lượng 20,25 gam ký hiệu T2.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VMEPSANDA, không gắn biển kiểm soát, xe không có giấy tờ kèm theo, không có chìa khóa, xe không có gương chiếu hậu 2 bên trái, phải, xe không cánh yếm, không xi nhan, xe dạng tự chế cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2021) các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại giam Công an;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Văn Bình